



TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH VĨNH PHÚC



THÁNG 01 NĂM 2025

Chỉ tiêu một số ngành lĩnh vực tháng 01/2025 so cùng kỳ



▲ 89,31%

Tiến độ gieo trồng vụ xuân
năm 2025



▲ 14,67%

Tổng sản lượng thịt
hơi xuất chuồng



▼ 6,97%

Chỉ số sản xuất
công nghiệp (IIP)



▲ 9,80%

Tổng mức bán lẻ hàng hóa
và dịch vụ tiêu dùng



Tài chính, ngân hàng

Thu ngân sách nhà nước ▼ 30,87%

Chi ngân sách nhà nước ▲ 78,01%

Tổng nguồn vốn huy động ▲ 0,26%

So với thời điểm 31/12/2024

Tổng dư nợ cho vay ▲ 0,51%

So với thời điểm 31/12/2024



Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện
từ nguồn NSNN ▼ 9,96%

Thu hút đầu tư FDI
(số dự án) ▼ 22,22%

Thu hút đầu tư FDI
(vốn đăng ký) ▼ 63,26%



Chỉ số giá tiêu dùng

Tháng 01 so tháng trước ▲ 0,84%

Tháng 01 so cùng kỳ ▲ 1,55%



Xã hội, môi trường

Tai nạn giao thông 28 vụ

Cháy nổ 13 vụ

Vi phạm môi trường 62 vụ

SẢN XUẤT NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Diện tích gieo trồng một số cây trồng vụ xuân 2025

▲ 96,66%



7.123 ha

Lúa



▲ 3,33%

3 ha

Ngô



▲ 2,86%

288 ha

Rau các loại



▲ 9,09%

12 ha

Lạc

▲ 25,00%

25 ha

Cây trồng khác

Sản lượng một số sản phẩm tháng 01 năm 2025

▲ 14,67%



14.636,5 tấn

Tổng sản lượng
thịt hơi
xuất chuồng



▲ 6,90%

613,6 tấn

Thịt trâu, bò



▲ 13,50%

4.454,9 tấn

Thịt gia cầm



▲ 0,38%

5.250 tấn

Sữa bò



▲ 15,77%

9.568,0 tấn

Thịt lợn



▲ 3,50%

73,6 triệu quả

Trứng gia cầm



▲ 0,34%

2.103,1 tấn

Thủy sản

Diện tích rừng trồng mới

=100%



3 ha

Sản lượng gỗ khai thác

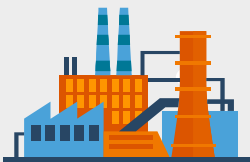
▲ 4,18%



3.529,8 m3

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 01/2025 so với cùng kỳ



IIP toàn ngành công nghiệp
tháng 01/2025

▼ 6,97%



Khai khoáng

▼ 61,96%



Chế biến,
chế tạo

▼ 7,18%



Điện, khí đốt,
nước nóng

▲ 11,37%



Cung cấp nước,
xử lý rác thải

▲ 21,69%

Một số sản phẩm công nghiệp tháng 01/2025 so cùng kỳ

Xe ô tô



Chiếc

2.280

▼ 13,21%

Xe máy



Chiếc

132.192

▼ 11,21%

Dịch vụ sản xuất Linh kiện điện tử



tỷ đồng

12.065

▼ 9,22%

Gạch ốp lát



1000 m2

4.984

▼ 26,35%

Chỉ số tiêu thụ



▼ 24,54%

T1/2025
so với tháng trước

Chỉ số tồn kho

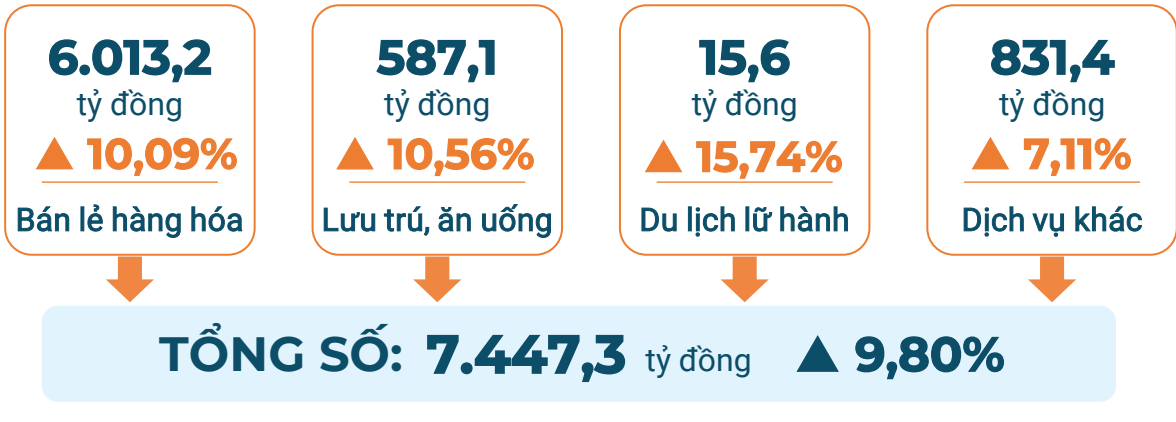


▼ 5,00%

T1/2025
so tháng trước

THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, CHỈ SỐ GIÁ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2025



Vận tải tháng 01/2025



Vận tải hành khách

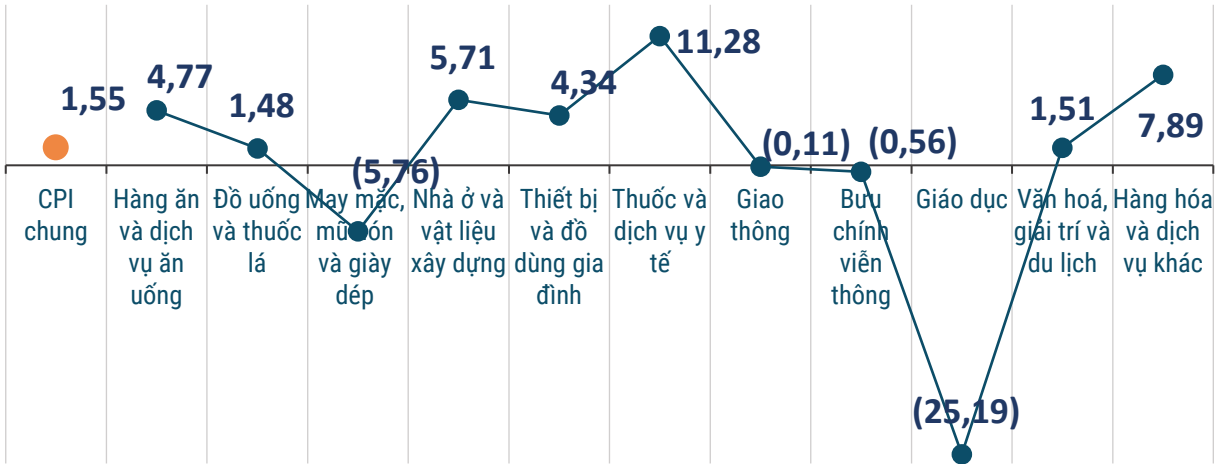
Vận chuyển ▲ **17,44%**
Luân chuyển ▲ **15,84%**



Vận tải hàng hóa

Vận chuyển ▼ **31,48%**
Luân chuyển ▼ **15,46%**

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 01/2025 so với cùng kỳ



TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH, BẢO HIỂM

Thu, chi ngân sách nhà nước tính đến 20/01/2025 so cùng kỳ

1.122,7 tỷ đồng

▼ 30,87%

Thu Ngân sách NN



1.309,8 tỷ đồng

Chi Ngân sách NN

Hoạt động ngân hàng, tín dụng ước tại thời điểm ngày 31/01/2025

144.000 tỷ đồng tổng dư nợ cho vay,
tăng **0,51%** so với cuối năm 2024

140.000 tỷ đồng tổng nguồn vốn
huy động, tăng **0,26%** so với
cuối năm 2023

Tỷ lệ nợ xấu **1,05%**



Hoạt động bảo hiểm

Tham gia BHXH
264.142 người

=43,52%



Lực lượng lao động

Tham gia BHYT
1.148.478 người

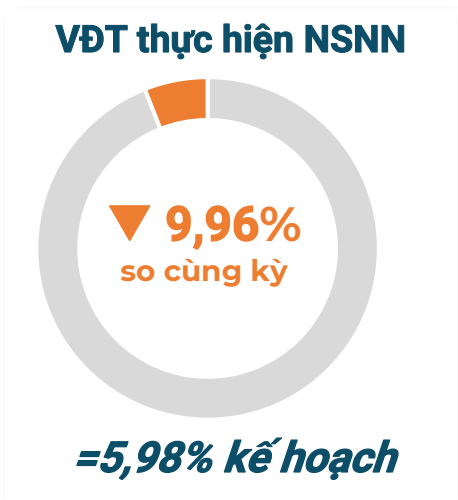
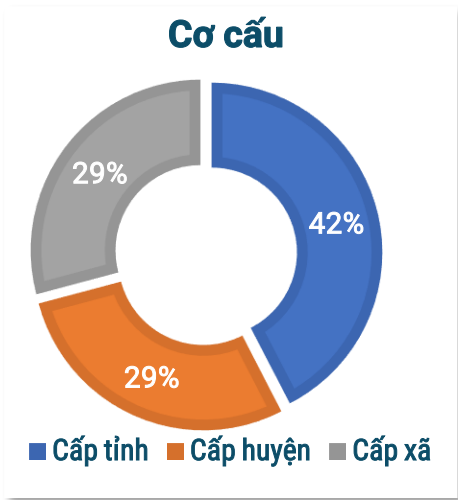
= 94,81%



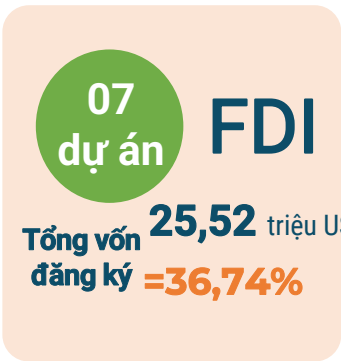
Dân số

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ DOANH NGHIỆP

Vốn đầu tư từ nguồn NSNN tháng 01/2025



Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và trong nước (DDI) tính đến 15/01/2025 so với cùng kỳ



XÃ HỘI, MÔI TRƯỜNG

Lao động việc làm

Tính từ 15/12 - 14/01/2025

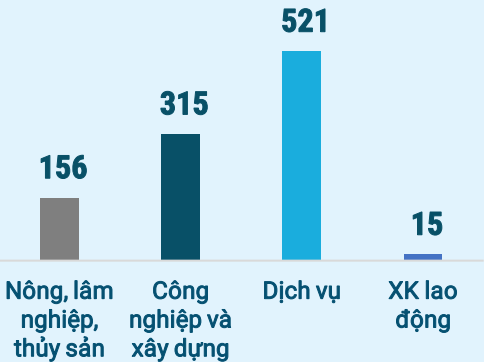
Không có lao động nghỉ, giãn việc
Giảm 20 người so với kỳ tháng 12/2024



1.167 lao động thôi, mất việc
giảm **440** người so với kỳ tháng 12/2024

Giải quyết việc làm

Giải quyết cho **1.007** người



Một số chỉ tiêu xã hội



28 vụ

Tai nạn giao thông



13 vụ

Cháy nổ



62 vụ

Vi phạm môi trường



CỤC THỐNG KÊ TỈNH VĨNH PHÚC

Địa chỉ: 20 Lý Thái Tổ, Đồng Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211 3 861 139

Website: <https://cucthongkevinhphuc.gso.gov.vn>

Email: vinhphuc@gso.gov.vn

Inforgraphic chỉ tiêu kinh tế - xã hội được phát hành kèm theo Báo cáo số 69/BC-CTK ngày 02/02/2025 của Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc.